TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 66/2020/QĐST-DS	*Biên Hòa, ngày 21 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 701/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ông Bùi Quang T**, sinh năm 1959

Địa chỉ: 45/S tổ 7, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Hẻm 3 tổ 1, khu phố 4B, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng đặt cọc mua thửa đất số 198, tờ bản đồ 28, tại phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, giao kết ngày 24/9/2019 giữa Anh Nguyễn Văn H và Ông Bùi Quang T.

- Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả lại cho Ông Bùi Quang T số tiền đặt cọc mua đất là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Ông Bùi Quang T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Anh Nguyễn Văn H chậm thi hành án đối với số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn Hoàn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ông Bùi Quang T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do ông Tài được miễn tiền tạm ứng án phí (thuộc trường hợp người cao tuổi), nên không phải trả

lại tạm ứng án phí cho ông Tài.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- CCTHA dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Phúc

Mẫu 09